

Số: 03/BC-BKS

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;  
Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 32 và Điều 33 Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2018,  
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2018 của Ban kiểm soát và của Công ty như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát**

**1. Thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2020 được đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây tổ chức ngày 19/04/2017 bầu, bao gồm:

- |                        |                            |
|------------------------|----------------------------|
| + Ông Phan Tuấn Anh    | - Trưởng Ban kiểm soát     |
| + Ông Nguyễn Công Định | - Thành viên Ban kiểm soát |
| + Bà Lê Thị Hoàng Diệu | - Thành viên Ban kiểm soát |

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành tổ chức công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên theo chương trình hoạt động đã đề ra phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể:

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty; Phối hợp các phòng, bộ phận Kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong

các khoản mục đầu tư dự án; Thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát: Ban kiểm soát đã tham gia họp giao ban định kỳ của Ban Điều hành và các phiên họp HĐQT, xem xét các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư xây dựng, mua sắm TSCĐ và một số công tác khác của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra đối với các khoản công nợ tạm ứng, phải thu, phải trả. Việc xử lý đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi, công nợ phát sinh lớn.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán; Trung tâm lưu ký chứng khoán VN và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng quy định.

- Ngoài ra các thành viên Ban kiểm soát còn tham gia các khóa đào tạo về quản lý tài chính, kế toán, chính sách thuế nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước.

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và của Ban Tổng Giám đốc.

## **2. Thù lao của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với mức thù lao như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Mức thù lao	Năm 2018
1	Phan Tuấn Anh	Trưởng ban	Không hưởng thù lao	Không hưởng thù lao
2	Nguyễn Công Định	Thành viên	1.500.000 đồng	18.000.000 đồng
3	Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên	Không hưởng thù lao	Không hưởng thù lao

## **II. Báo cáo kết quả giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính năm 2018**

### **1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018**

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi, với tình hình thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa diễn ra sôi động.

Lãnh đạo Công ty cùng tập thể người lao động đã nỗ lực phấn đấu, nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng động sáng tạo, cùng vượt qua khó khăn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch của đơn vị. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng sản lượng	1000 tấn	2.140	2.324	109 %
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	126.000	145.906	116 %
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	110.130	130.665	119 %
4	LN trước thuế	Triệu đồng	20.462	28.150	138%
5	Thuế TNDN	Triệu đồng	4.092	5.492	134%
6	LN sau thuế	Triệu đồng	16.370	21.666	132%
7	Nộp ngân sách	Triệu đồng	7.232	7.533	104%

## **2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017**

Ban Kiểm soát đã phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán và Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp nhận kiểm toán các Công ty niêm yết) tiến hành kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Bảng kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt. Sau khi xem xét, thẩm tra Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

### **- Kết quả giám sát hoạt động tài chính năm 2018**

Qua quá trình kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy các báo cáo của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ đúng quy định.

Thực hiện nghĩa vụ Ngân sách với Nhà nước được thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời.

Ý kiến của Đoàn kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc đúng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và quy định pháp lý trong việc lập và trình báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

**- Các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính năm 2018**

**Tóm tắt Bảng cân đối kế toán:**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Tại ngày 31/12/2018</b>	<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>Thay đổi</b>	<b>% thay đổi</b>
<b>TÀI SẢN</b>	<b>501.825.926.856</b>	<b>490.178.142.330</b>	<b>11.647.784.526</b>	<b>102%</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>113.246.870.060</b>	<b>170.397.226.146</b>	<b>- 57.150.356.086</b>	<b>66%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	57.545.278.266	127.354.024.145	- 69.808.745.879	45%
1. Tiền	6.545.278.266	13.854.024.145	- 7.308.745.879	47%
2. Các khoản tương đương tiền	51.000.000.000	113.500.000.000	- 62.500.000.000	45%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	2.500.000.000	- 2.500.000.000	0%
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		2.500.000.000	- 2.500.000.000	0%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	43.949.112.749	35.200.980.448	8.748.132.301	125%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	18.544.669.093	22.709.442.388	- 4.164.773.295	82%
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.700.076.756	1.945.652.292	3.754.424.464	293%
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.500.000.000	1.500.000.000	-	100%
6. Phải thu ngắn hạn khác	21.324.399.459	12.105.918.327	9.218.481.132	176%
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(3.120.032.559)	(3.060.032.559)	- 60.000.000	102%
IV. Hàng tồn kho	4.552.838.751	4.459.319.138	93.519.613	102%
1. Hàng tồn kho	4.552.838.751	4.459.319.138	93.519.613	102%
V. Tài sản ngắn hạn khác	7.199.640.294	882.902.415	6.316.737.879	815%
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	222.512.591	171.347.472	51.165.119	130%
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	6.959.360.552	681.476.467	6.277.884.085	1021%
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17.767.151	30.078.476	- 12.311.325	59%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>388.579.056.796</b>	<b>319.780.916.184</b>	<b>68.798.140.612</b>	<b>122%</b>
II. Tài sản cố định	304.084.597.014	312.954.189.364	- 8.869.592.350	97%
1. Tài sản cố định hữu hình	304.066.179.766	312.930.900.238	- 8.864.720.472	97%
- Nguyên giá	668.164.644.154	665.442.565.823	2.722.078.331	100%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(364.098.464.388)	(352.511.665.585)	- 11.586.798.803	103%

3. Tài sản cố định vô hình	18.417.248	23.289.126	- 4.871.878	79%
- Nguyên giá	131.969.600	131.969.600	-	100%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(113.552.352)	(108.680.474)	- 4.871.878	104%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	77.522.466.864	2.584.745.774	74.937.721.090	2999%
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	77.522.466.864	2.584.745.774	74.937.721.090	2999%
VI. Tài sản dài hạn khác	6.971.992.918	4.241.981.046	2.730.011.872	164%
1. Chi phí trả trước dài hạn	6.971.992.918	4.241.981.046	2.730.011.872	164%
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>501.825.926.856</b>	<b>490.178.142.330</b>	<b>11.647.784.526</b>	<b>102%</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>148.051.737.583</b>	<b>140.614.115.779</b>	<b>7.437.621.804</b>	<b>105%</b>
I. Nợ ngắn hạn	74.394.814.177	60.866.885.795	13.527.928.382	122%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	10.778.933.132	9.799.688.137	979.244.995	110%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	43.039.782	52.659.013	- 9.619.231	82%
3. Thuê và các khoản phải nộp nhà nước	2.020.947.161	1.495.491.485	525.455.676	135%
4. Phải trả người lao động	8.770.772.315	9.699.229.539	- 928.457.224	90%
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	81.148.574	-	81.148.574	
9. Phải trả ngắn hạn khác	831.053.544	1.478.498.747	- 647.445.203	56%
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	49.368.553.069	33.732.898.886	15.635.654.183	146%
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.195.686.707	3.025.298.462	- 1.829.611.755	40%
II. Nợ dài hạn	1.304.679.893	1.583.121.526	- 278.441.633	82%
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	73.656.923.406	79.747.229.984	- 6.090.306.578	92%
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	73.656.923.406	78.582.229.984	- 4.925.306.578	94%
12. Dự phòng phải trả dài hạn	-	165.000.000	- 165.000.000	0%
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>353.774.189.273</b>	<b>349.564.026.551</b>	<b>4.210.162.722</b>	<b>101%</b>
I. Vốn chủ sở hữu	353.774.189.273	349.564.026.551	4.210.162.722	101%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	324.054.150.000	324.054.150.000	-	100%
8. Quỹ đầu tư phát triển	7.250.258.119	3.835.989.899	3.414.268.220	189%
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.469.781.154	21.673.886.652	795.894.502	104%

## Tóm tắt Bảng kết quả sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017	Thay đổi	% thay đổi
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	145.905.891.424	132.886.682.453	13.019.208.971	110%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	145.905.891.424	132.886.682.453	13.019.208.971	110%
4. Giá vốn hàng bán	93.464.546.186	85.011.107.435	8.453.438.751	110%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	52.441.345.238	47.875.575.018	4.565.770.220	110%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	3.159.772.045	4.611.323.338	-1.451.551.293	69%
7. Chi phí tài chính	10.013.897	2.282.351	7.731.546	439%
- Trong đó: Chi phí lãi vay			0	
8. Chi phí bán hàng	1.466.345.104	1.392.603.177	73.741.927	105%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.354.861.838	23.933.074.325	1.421.787.513	106%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28.769.896.444	27.158.938.503	1.610.957.941	106%
11. Thu nhập khác	9.749.166.975	23.715.937	9.725.451.038	41108%
12. Chi phí khác	10.369.062.890	14.785.025	10.354.277.865	70132%
13. Lợi nhuận khác	(619.895.915)	8.930.912	-628.826.827	-6941%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.150.000.529	27.167.869.415	982.131.114	104%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.680.219.375	5.493.982.763	186.236.612	103%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.469.781.154	21.673.886.652	795.894.502	104%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			0	
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu			0	

## Các khoản mục doanh thu bán hàng

Stt	Doanh thu	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu dịch vụ phí hàng hải-cởi buộc dây	578.555.634	603.136.152	-24.580.518	96%
2	Doanh thu dịch vụ phí hàng hải-đổ rác	512.916.692	303.426.625	209.490.067	169%
3	Doanh thu dịch vụ phí hàng hải-phụ phí vệ sinh	1.327.728.300	1.478.867.991	-151.139.691	90%
4	Doanh thu dịch vụ cầu bến	15.956.568.246	14.656.321.697	1.300.246.549	109%
5	Doanh thu dịch vụ xếp dỡ - cầu tàu	5.049.105.922	4.100.312.622	948.793.300	123%

6	Doanh thu dịch vụ xếp dỡ - băng tải	42.274.432.283	39.199.340.532	3.075.091.751	108%
7	Doanh thu dịch vụ xếp dỡ - cầu bờ	20.259.896.238	21.143.546.262	-883.650.024	96%
8	Doanh thu dịch vụ kho	722.777.000	34.650.000	688.127.000	2086%
9	Doanh thu dịch vụ bãi	5.184.400.249	5.817.045.191	-632.644.942	89%
10	Doanh thu dịch vụ CC điện	2.045.307.377	1.694.726.878	350.580.499	121%
11	Doanh thu dịch vụ CC nước	652.100.487	354.053.999	298.046.488	184%
12	Doanh thu dịch vụ lai dắt tàu CM01	4.522.605.090	3.916.344.840	606.260.250	115%
13	Doanh thu dịch vụ lai dắt tàu CM02	5.468.567.158	5.609.818.468	-141.251.310	97%
14	Doanh thu dịch vụ vận tải khác	3.638.534.710	3.882.673.145	-244.138.435	94%
15	Doanh thu hàng thông qua cảng	601.482.049	662.751.905	-61.269.856	91%
16	Doanh thu dịch vụ khác - khách qua cảng	9.080.695.997	10.458.441.183	-1.377.745.186	87%
17	Doanh thu dịch vụ khác - xe ra vào cảng	648.526.449	734.712.140	-86.185.691	88%
18	Doanh thu dịch vụ khác - cước đánh tẩy	213.684.418	1.003.094.468	-789.410.050	21%
19	Doanh thu dịch vụ khác - xe ủi	3.957.586.500	3.051.600.000	905.986.500	130%
20	Doanh thu dịch vụ khác - doanh thu khác	6.284.638.627	2.758.217.951	3.526.420.676	228%
21	Doanh thu xe qua cân	1.193.298.790	1.458.042.060	-264.743.270	82%
22	Doanh thu kinh doanh xăng dầu	15.791.840.783	10.458.785.784	5.333.054.999	151%
	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>145.965.248.999</b>	<b>133.379.909.893</b>	<b>12.585.339.106</b>	<b>109%</b>

### Các khoản mục giá vốn bán hàng

Stt	Nội dung	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Giá vốn dịch vụ phí hàng hải	29.882.000	31.200.000	-1.318.000	96%
2	Giá vốn dịch vụ cầu bến	10.406.779.990	12.456.320.817	-2.049.540.827	84%
3	Giá vốn dịch vụ xếp dỡ	35.632.107.249	31.063.236.735	4.568.870.514	115%
4	Giá vốn dịch vụ kho bãi	8.876.832.125	8.961.571.105	-84.738.980	99%
5	Giá vốn dịch vụ tiền điện	1.281.618.066	1.117.636.678	163.981.388	115%
6	Giá vốn dịch vụ tiền nước	255.159.397	121.473.112	133.686.285	210%
7	Giá vốn dịch vụ lai dắt	7.649.460.291	7.727.513.749	-78.053.458	99%
8	Giá vốn dịch vụ vận tải	3.819.977.840	3.978.562.004	-158.584.164	96%
9	Giá vốn dịch vụ khác	10.404.511.627	9.653.271.161	2.494.302.758	108%
10	Giá vốn dịch vụ xe qua cân	165.190.987	118.583.557	46.607.430	139%
11	Giá vốn dịch vụ KD xăng dầu	14.948.590.250	9.767.338.517	5.181.251.733	153%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>93.470.109.822</b>	<b>84.996.707.435</b>		<b>110%</b>

### Các khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp

Stt	Nội dung	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Chi phí nhân viên quản lý	13.160.165.075	12.672.560.845	487.604.230	104%
2	Chi phí vật liệu quản lý	366.974.540	399.859.589	-32.885.049	92%
3	Chi phí xăng dầu xe VP	747.082.703	682.673.295	64.409.408	109%
4	Chi phí đồ dùng sửa chữa xe VP	418.834.057	514.609.043	-95.774.986	81%
5	Chi phí đồ dùng văn phòng	544.935.901	593.360.721	-48.424.820	92%
6	Chi phí văn phòng khác	242.936.198	321.121.080	-78.184.882	76%
7	Chi phí khấu hao TSCĐ	1.984.936.346	1.776.251.069	208.685.277	112%
8	CP Sửa chữa thường xuyên	200.858.722	269.192.894	-68.334.172	75%
9	Chi phí tiếp khách	1.411.805.359	1.401.471.880	10.333.479	101%
10	Chi phí bằng tiền khác	4.929.395.042	4.047.425.829	881.969.213	122%
11	Chi phí công tác	1.011.436.859	929.517.642	81.919.217	109%
12	Chi phí điện thoại	288.549.076	317.701.028	-29.151.952	91%
<b>Tổng chi phí quản lý</b>		<b>25.410.444.045</b>	<b>24.000.744.915</b>	<b>1.409.699.130</b>	<b>106%</b>

### Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0,23	0,35	
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0,77	0,65	
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	0,42	0,40	
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0,30	0,29	
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	0,70	0,71	
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>				
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,46	2,73	
	Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,52	2,80	
<b>4</b>	<b>Hiệu quả</b>				
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,045	0,044	
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	0,154	0,163	
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	0,064	0,062	



Căn cứ các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát có một số nhận xét đánh giá như sau:

**- Phân tích Bảng cân đối kế toán**

Nhìn vào chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền trong bảng cân đối kế toán giảm 55% so với đầu năm tương ứng với 69,8 tỷ đồng, nguyên nhân chính là do trong kỳ Công ty đã chuyển tiền thanh toán cho các dự án đang triển khai như: Dự án Nâng cấp Bến số 1 giai đoạn 2 số tiền 23,6 tỷ đồng; Dự án Bến số 2 số tiền 65 tỷ đồng; Tạm ứng tiền Dự án mở rộng kho bãi số tiền 4,2 tỷ đồng và một số khoản mục đầu tư khác.

Chỉ tiêu các khoản phải thu ngắn hạn tăng 25% so với đầu năm tương ứng với số tiền 8,7 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu biến động nằm ở các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 192% tương ứng 3,7 tỷ đồng nguyên nhân công ty ứng tiền cho Công ty CP 1-5, triển khai thực hiện dự án mở rộng kho bãi và một số khoản tạm ứng cho hợp đồng tư vấn và kiểm toán các dự án.

Chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khác tăng 76% tương ứng 9,2 tỷ đồng so với đầu kỳ nguyên nhân chính là do trong năm đơn vị đã đối chiếu và xác nhận số liệu về khoản tiền thu bồi thường của UBND huyện Phú Lộc đền bù giải phóng mặt bằng công trình Trục đường nối từ Quốc lộ 1A ra cảng Chân Mây và Đường trục chính với số tiền đền bù được xác nhận là 9,7 tỷ đồng, trong đó đã thu được 1,1 tỷ đồng, tổng số tiền UBND huyện Phú Lộc còn nợ là 8,6 tỷ đồng.

Ngoài ra, trong năm với sự quan tâm của lãnh đạo công ty trong việc chỉ đạo công tác thu hồi công nợ nhằm mục đích đáp ứng được yêu cầu quản lý, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong việc thu hồi các khoản nợ, xử lý các khoản nợ tồn đọng, nên trong năm công nợ phải thu khách hàng giảm 4,1 tỷ đồng so với đầu năm, hiện công nợ còn 18,6 tỷ đồng so với đầu năm 22,7 tỷ đồng.

Hàng tồn kho của Công ty không có biến động nhiều so với đầu năm. Giá trị tồn kho khoảng 4,5 tỷ đồng, đây là những loại vật tư, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, xăng dầu... dùng chủ yếu phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Chỉ tiêu thuế GTGT được khấu trừ hiện tại còn dư 6,9 tỷ đồng là do phát sinh nghiệm thu khối lượng hoàn thành đợt 1 gói thầu số 18 Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2: Toàn bộ phần thi công xây dựng và thiết bị kiến trúc Dự án đầu tư BS 2 (HĐ/2018 ngày 19/06/2018) với giá trị tương ứng 76 tỷ đồng trong năm 2018 dẫn đến thuế GTGT được khấu trừ tăng.

Nộp ngân sách năm 2018, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước đạt 7,5 tỷ đồng. Trong đó: Thuế GTGT là 1,930,789,332 đồng, thuế TNDN là 5,237,452,015 đồng, thuế TNCN là 146,898,536 đồng, thuế thuê đất là 199,025,897 đồng, thuế môn bài là 6,000,000 đồng và các loại thuế khác 13,066,548 đồng.

Chỉ số về tài sản dài hạn tăng 22% so với đầu năm tương ứng 68 tỷ đồng so với đầu năm. Đây là các khoản đầu tư xây dựng cơ bản dở dang trong các dự án: Đầu tư xây dựng Bến số 2, Công trình sửa chữa Nâng cấp bến 120m, Công trình sửa chữa Bến số 1 hạng mục bọc đầu cọc và một số công trình khác.

Chỉ tiêu nợ phải trả tăng 5% so với đầu năm, tương ứng với số tiền 7,4 tỷ đồng. Sự biến động trên do các nguyên nhân sau: Khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn hiện còn 10,7 tỷ đồng, đây là khoản tiền còn nợ Công ty CP giải pháp và dịch vụ công nghệ tiên tiến Quantum 3,4 tỷ đồng, Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Phú Xuân 5,8 tỷ đồng và một số khách hàng khác. Khoản phải trả ngắn hạn khác tăng 46% so với đầu năm tương ứng 16 tỷ đồng, đây là khoản tiền trả cổ tức năm 2017 chưa chia còn nợ Tổng công ty.

Tính đến cuối năm 2018 quỹ khen thưởng còn tồn: 602,788,694 đồng và quỹ phúc lợi còn tồn: 701,891,199 đồng. Nguồn vốn chủ sở hữu cuối năm 2018 là 353,774,189,273 đồng, tăng 1% so với năm 2017, nguồn tăng chủ yếu ở chỉ tiêu này là tăng từ nguồn quỹ đầu tư phát triển.

#### **- Phân tích kết quả kinh doanh trong năm 2018:**

Năm 2018 doanh thu đơn vị đạt và vượt kế hoạch đề ra tăng 10% so với cùng kỳ. Với kết quả hoạt động SXKD đạt được trong năm 2018 đã cho thấy sự nỗ lực phấn đấu của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty.

Qua các chỉ số phân tích trong bảng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị cho thấy doanh thu năm 2018 đạt 145 tỷ tăng 10% so với cùng kỳ, nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 22 tỷ và tăng 4% so với cùng kỳ. Với kết quả trên xuất phát từ một số nguyên nhân chính sau:

- + Chi phí giá vốn hàng bán tăng 10% so với cùng kỳ năm 2017 là do trong kỳ đơn vị tăng tài sản cố định từ việc đầu tư giai đoạn 2 dự án nâng cấp bến số 1, mua thêm cần cẩu 100 tấn và một số tài sản khác.

- + Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 giảm so với năm 2017 là do những tháng cuối năm 2018 đơn vị dồn tiền cho thanh toán các khoản đầu tư dự án nên rút một phần trong các khoản tiền gửi từ các ngân hàng nên dẫn đến lãi tiền gửi trong năm giảm.

- + Chi phí quản lý năm 2018 tăng 6% so với năm 2017, trong đó có một số khoản mục chi phí tăng lớn như chi phí đi công tác tăng 9% so với năm 2017, chi phí bằng tiền khác tăng 22% so với năm 2017.

#### **- Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

Hệ số khả năng thanh toán hiện tại là chỉ số đo lường khả năng doanh nghiệp đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn. Chỉ số này ở mức 2-3 lần được xem là tốt, nhưng hiện nay chỉ số này của đơn vị khoản 1,5 lần cho thấy thời gian đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đơn vị sẽ gặp khó khăn.

Nhìn chung, năm 2018 các chỉ tiêu tài chính của Công ty đã đạt và vượt mức kế hoạch, kết quả tài chính đảm bảo được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo đảm và phát triển.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

### III. Đánh giá tình hình đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản

Trong năm đơn vị đã tiến hành đầu tư xây dựng, mua sắm các công trình, tài sản theo kế hoạch được duyệt. Tình hình giải ngân cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2018	Thực hiện giải ngân 2018	Nguồn vốn	Ghi chú
<b>I. Dự án chuyển tiếp năm 2018</b>						
1	Đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây	865.000	170.000	79.273	Vốn tự có và vốn vay	Đang thực hiện
2	Nâng cấp bến số 1 Cảng Chân Mây (Hạng mục Bổ sung 2 trụ neo)	100.000	42.000	25.776	Vốn huy động từ Royal Caribbean	Đã hoàn thành
3	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vùng quay tàu của bến trong (Bến 120m)	4.300	4.300	334	Vốn tự có	Đang thực hiện
4	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi bến số 1 - Cảng Chân Mây	15.000	15.000	4.481	Vốn huy động	Đang thực hiện
5	Xây dựng tường rào bảo vệ và công ra vào Cảng Chân Mây	1.500	1.500	849	Vốn tự có	Đã hoàn thành
<b>II. Dự án mới 2018</b>						
1	Nhà kho 2.500m <sup>2</sup>	5.000	5.000	0	Vốn tự có	Đang thực hiện
2	Nhà bán hàng lưu niệm Cảng Chân Mây	900	900	609	Vốn tự có	Đã hoàn thành
3	Mua sắm máy bơm ống thủy lực	500	500	487	Vốn tự có	Đã hoàn thành
4	Mua sắm xe 16 chỗ đưa đón cán bộ	1.000	1.000	933	Vốn tự có	Đã hoàn thành
<b>III. Sửa chữa TSCĐ</b>						
1	Sửa chữa Bến số 1 Cảng Chân Mây	10.000	10.000	3.690	Vốn tự có	Dự án chuyển tiếp năm 2017 + Dự án mới Đang thực hiện
<b>Tổng cộng</b>		<b>979.200</b>	<b>250.200</b>	<b>116.436</b>		

#### **IV. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty**

##### **1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, Hội đồng quản trị đã quán triệt, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát tình hình thực tế, linh hoạt trong công tác điều hành nhằm xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, hiệu quả. Ban Lãnh đạo công ty đã chủ động tìm kiếm nguồn hàng mới, khai thác tối đa hiệu suất sử dụng cầu bến nên các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều vượt kế hoạch đã đề ra.

HDQT đã tiến hành kiểm tra, thẩm định và đưa ra các quyết sách quan trọng trong việc đầu tư Dự án Bến số 2 – Cảng Chân Mây và các dự án khác được diễn ra theo đúng kế hoạch. Các chính sách của HDQT mang tính định hướng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và giao cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Trong năm 2018, HDQT đã thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản trị Công ty trong phạm vi, thẩm quyền của HDQT. Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường. Đã ban hành 18 Nghị quyết, 18 Quyết định và 17 thông báo, tờ trình và văn bản khác đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018. Các văn bản đã ban hành cụ thể:

##### **NGHỊ QUYẾT 2018 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CP CẢNG CHÂN MÂY**

<b>Stt</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Ngày</b>	<b>Trích yếu nội dung văn bản</b>
1	02/NQ-HĐQT	15/01/2018	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán dự án nâng cấp bến số 1 - hạng mục bổ sung 2 trụ neo 200 tấn
2	09/NQ-HĐQT	09/02/2018	Phê duyệt điều chỉnh Tổng mức dự toán dự án nâng cấp bến số 1 - hạng mục bổ sung 02 trụ neo 200 tấn
3	14/NQ-HĐQT	13/03/2018	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
4	15/NQ-HĐQT	13/03/2018	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán giai đoạn 1 dự án đầu tư xây dựng bến số 2
5	17/NQ-HĐQT	14/03/2018	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2, giai đoạn 1 dự án đầu tư xây dựng bến số 2- Cảng Chân Mây
6	33/NQ-HĐQT	14/05/2018	Thông qua báo cáo đánh giá kết quả áp dụng sáng kiến, sáng chế cấp cơ sở năm 2017
7	34/NQ-HĐQT	14/05/2018	Về việc đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị năm 2018

8	36/NQ-HĐQT	04/06/2018	Về việc chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền
9	37/NQ-HĐQT	18/06/2018	Thông qua dự thảo hợp đồng thi công xây dựng công trình Gói thầu số 18 - Toàn bộ phần thi công xây dựng và thiết bị kiến trúc Dự án bến số 2 Cảng Chân Mây
10	39/NQ-HĐQT	19/07/2018	Về việc thông qua báo cáo tài chính Quý II năm 2018
11	40/NQ-HĐQT	09/08/2018	Về việc thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018
12	41/NQ-HĐQT	05/09/2018	Về việc thông qua Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng thế chấp tài sản Dự án đầu tư xây dựng bến số 2- Cảng Chân Mây
13	43/NQ-HĐQT	19/10/2018	Về việc phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư - Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 1- Cảng Chân Mây
14	45/NQ-HĐQT	28/11/2018	Về việc chấp thuận phát sinh khối lượng thi công kê bảo vệ bờ, đường ra cảng-gói thầu 18- toàn bộ phần thi công xây dựng và thiết kế kiến trúc DA ĐTXD Bến số 2- CCM
15	48/NQ-HĐQT	24/12/2018	Phê duyệt Biểu giá dịch vụ Cảng biển năm 2019
16	51/QĐ-HĐQT	24/12/2018	Thi đua, khen thưởng năm 2018 cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát
17	52/NĐ-HĐQT	28/12/2018	Về nhân sự Trưởng phòng Điều độ, Giám đốc Xí nghiệp Cơ giới, Phó trưởng phòng Tổ chức Hành chính
18	53/NĐ-HĐQT	28/12/2018	Về việc bổ nhiệm lại một số chức danh Trưởng, phó các bộ phận của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

**QUYẾT ĐỊNH 2018**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CP CẢNG CHÂN MÂY**

Stt	Ký hiệu	Ngày	Trích yếu nội dung văn bản
1	01/QĐ-HĐQT	09/01/2018	Thành lập ban chỉ đạo đón tết mậu tuất 2018 của công ty cổ phần Cảng Chân Mây
2	03/QĐ-HĐQT	15/01/2018	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán dự án nâng cấp bến số 1 - hạng mục bổ sung 2 trụ neo 200 tấn
3	04/QĐ-HĐQT	16/01/2018	Về việc phê duyệt quỹ lương năm 2017
4	06/QĐ-HĐQT	29/01/2018	Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng công ty cổ phần Cảng Chân Mây
5	07/QĐ-HĐQT	29/01/2018	Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng của công ty cổ phần Cảng Chân Mây
6	08/QĐ-HĐQT	30/01/2018	Ban hành quy chế làm việc của Ban phòng, chống tham nhũng của công ty cổ phần Cảng Chân Mây
7	10/QĐ-HĐQT	09/02/2018	Phê duyệt điều chỉnh Tổng mức dự toán dự án nâng cấp bến số 1 - hạng mục bổ sung 02 trụ neo 200 tấn

8	11/QĐ-HĐQT	09/02/2018	Thành lập Tổ thẩm định dự toán xây dựng công trình dự án đầu tư xây dựng bến số 2 Cảng Chân Mây giai đoạn 1
9	12/QĐ-HĐQT	01/03/2018	Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
10	16/QĐ-HĐQT	13/03/2018	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và Tổng dự toán giai đoạn 1 dự án đầu tư xây dựng bến số 2
11	18/QĐ-HĐQT	14/03/2018	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2, giai đoạn 1 dự án đầu tư xây dựng bến số 2- Cảng Chân Mây
12	31/QĐ-HĐQT	24/04/2018	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2018
13	32/QĐ-HĐQT	02/05/2018	Về việc thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến cơ sở
14	35/QĐ-HĐQT	14/05/2018	Về việc đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị năm 2018
15	38/QĐ-HĐQT	19/07/2018	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 6 tháng đầu năm và BCTC năm 2018
16	42/QĐ-HĐQT	05/09/2018	Về việc thông qua Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng thế chấp tài sản Dự án đầu tư xây dựng bến số 2- Cảng Chân Mây
17	44/QĐ-HĐQT	19/10/2018	Về việc phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư - Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mở rộng kho bãi Bến số 1- Cảng Chân Mây
18	50/QĐ-HĐQT	24/12/2018	Thành lập Ban chỉ đạo đón tết Kỷ Hợi 2019 của công ty cổ phần Cảng Chân Mây

**TỔNG HỢP VĂN BẢN KHÁC  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CP CẢNG CHÂN MÂY**

Stt	Ký hiệu	Ngày	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
1	05/TB-HĐQT	17/01/2018	Phân công dự thảo tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	Thông báo
2	13/TB-HĐQT	12/03/2018	Kê khai tài sản, thu nhập 2017	Thông báo
3	19/BC-HĐQT	19/03/2018	Báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018	Báo cáo
4	20/TT-HĐQT	19/03/2018	Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2018	Tờ trình
5	21/TT-HĐQT	19/03/2018	Về việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số công việc	Tờ trình
6	22/TT-HĐQT	19/03/2018	Thông qua phương án phân phối LN, trích lập các quỹ năm 2017 và ủy quyền thực hiện một số thủ tục	Tờ trình
7	23/TT-HĐQT	19/03/2018	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cảng Chân Mây	Tờ trình

8	24/TT-HĐQT	19/03/2018	Thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty cổ phần Cảng Chân Mây	Tờ trình
9	25/TT-HĐQT	19/03/2018	Quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2017 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2018 của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, tổ thư ký	Tờ trình
10	26/TB-HĐQT	09/04/2018	Thực hiện các quy định của Luật BHXH có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2018	Thông báo
11	27/TB-HĐQT	10/04/2018	Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	Thông báo
12	28/TB-HĐQT	11/04/2018	Điều chỉnh lại sai sót trong nội dung thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông năm 2018	Thông báo
13	29/TB-HĐQT	11/04/2018	Về việc chuẩn bị công tác Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	Thông báo
14	30/TT-HĐQT	13/04/2018	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017	Tờ trình
15	42/CV-HĐQT	11/10/2018	Về việc thông qua nội quy lao động năm 2018	Công văn
16	47/TB-HĐQT	13/12/2018	Kê khai tài sản, thu nhập 2018	Thông báo
17	49/TB-HĐQT	24/12/2018	Phân công dự thảo tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	Thông báo

## 2. Kết quả giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, quy chế hoạt động của Công ty. Ban TGD đã duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban hàng tuần để tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành SXKD của Công ty.

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Công tác tài chính kế toán tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội; Công ty đã thành lập Tổ thu hồi công nợ, bước đầu đã thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ.

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban TGD trong năm qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị không có vi phạm nào làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

## **V. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị**

Kết quả hoạt động SXKD đạt được trong năm 2018 đã cho thấy sự nỗ lực phấn đấu của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty. Tuy vậy, để khắc phục những tồn tại trong năm 2018 và đảm bảo hoàn thành mục tiêu, kế hoạch năm 2019 của Tổng Công ty giao và một số giải pháp đã được HĐQT và Ban Giám đốc đưa ra, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Việc thực hiện đối chiếu và xác nhận số liệu về khoản khoản tiền thu bồi thường của UBND huyện Phú Lộc đền bù giải phóng mặt bằng công trình Trục đường nối từ Quốc lộ 1A ra cảng Chân Mây và Đường trục chính đã được thực hiện. Trong năm 2019, kiến nghị phòng Tài chính – Kế toán nghiên cứu đề xuất để bù trừ khoản tiền này vào khoản đơn vị nợ ngân sách 15 tỷ để giảm bớt khoản nợ phải trả UBND tỉnh TT Huế.

- Việc ban hành Quyết định về quy trình quản lý công nợ phải thu và thành lập Tổ thu hồi công nợ được thực hiện kịp thời. Chính vì vậy, công nợ phải thu khách hàng giảm đáng kể trong thời gian qua. Năm 2018 tỷ lệ nợ phải thu khách hàng của công ty 11,7%/doanh thu công ty giảm so với năm 2017 (17,1%/doanh thu công ty), Tuy nhiên, năm 2018 mặt hàng kinh doanh xăng dầu tỷ lệ nợ phải thu khách hàng còn cao (21,4%/doanh thu xăng dầu). Kiến nghị trong thời gian tới XNCƯDV cần xem xét công tác quản lý công nợ khách hàng để tránh để tình trạng nợ xấu và khách hàng chiếm dụng vốn.

- Về công tác đầu tư các dự án: Các phòng chuyên môn cần tham mưu Lãnh đạo Công ty tiếp tục rà soát lại các dự án đầu tư. Về công trình trọng điểm Dự án bến số 2 đang được thực hiện thì công đúng tiến độ và được Ban quản lý dự án theo sát kiểm tra và đôn đốc thực hiện. Trong năm 2018 đơn vị đã ký hợp đồng kiểm toán gói thầu số 25: Tư vấn kiểm toán giai đoạn 1 DA: Đầu tư xây dựng bến số 02 với Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam, Ban kiểm soát kiến nghị Lãnh đạo công ty cho tiến hành kiểm toán theo từng giai đoạn công trình nghiệm thu của dự án Bến số 2 nhằm mục đích kiểm tra, rà soát các trình tự thủ tục đầu tư đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước.

- Những nội dung trao đổi làm việc với đoàn kiểm toán độc lập về BCTC 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2018 đã được phòng Kế toán – Tài chính tiến hành điều chỉnh, khắc phục kịp thời theo những kiến nghị của đoàn kiểm toán đưa ra. Tuy nhiên, có một kiến nghị của đoàn Kiểm toán về vấn đề dịch vụ hàng hải cho tàu nước ngoài thông qua các đại lý hiện tại chưa được đơn vị bổ sung thực hiện. Trong thời gian đến Ban kiểm soát kiến nghị phòng Tài chính – Kế toán phối hợp với phòng Kinh doanh bổ sung các hồ sơ đầy đủ theo kiến nghị của Kiểm toán độc lập.

- Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển vững mạnh, bên cạnh việc cần môi trường kinh doanh thông thoáng, đơn vị cần có giải pháp cắt giảm chi phí. Ban Kiểm soát kiến nghị Ban Giám đốc xem xét điều chỉnh, giảm một số khoản chi phí tiếp khách, chi phí công tác phí, chi phí bằng tiền khác



cho phù hợp theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của cả năm 2019 đã đăng ký với Tổng công ty, góp phần tăng lợi nhuận và giảm được giá thành sản phẩm.

- Về xây dựng giá thành: Công ty đang áp dụng đơn giá cước phí dịch vụ cảng biển dựa trên biểu cước phí của các cảng lớn ở khu vực Trung Trung bộ. Ban kiểm soát kiến nghị Lãnh đạo Công ty chỉ đạo bộ phận chuyên môn cần hoàn thành sớm việc xây dựng giá thành cước phí dịch vụ để đối chiếu, kiểm tra và chủ động trong công tác kiểm soát các dịch vụ tại cảng.

## **VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019**

Năm 2019, Ban kiểm soát tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chương trình làm việc năm 2019, phân công nhiệm vụ các thành viên để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng công ty;

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty;

- Duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ, đảm bảo các hoạt động Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi người lao động;

- Năm 2019 sẽ tổ chức thực hiện công tác kiểm tra chuyên đề: về quy trình ghi nhận doanh thu của Công ty, tổ chức hoạt động kinh doanh xăng dầu tại xí nghiệp dịch vụ cung ứng tàu biển; phối hợp với đơn vị kiểm toán kiểm tra, rà soát các thủ tục triển khai các dự án đầu tư.

- Và thực hiện các công tác khác theo quy định.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm 2018 và kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát trong năm 2019. Ban kiểm soát kính trình quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT. TC-HC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**Phan Tuấn Anh**